

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



VINAINCON
VÌ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

Hà Nội, tháng 4 năm 2026




MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin tổng quan	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Mô hình quản trị	4
4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý	4
4.2. Chức năng nhiệm vụ	6
4.3. Công ty con, công ty liên kết	6
5. Định hướng phát triển	8
6. Rủi ro	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022	9
1. Tình hình sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	10
Giới thiệu Ban lãnh đạo	10
3. Chính sách đối với người lao động	10
4. Tình hình đầu tư tài chính	11
4.1. Tình hình tài chính (Số liệu tài chính hợp nhất năm 2022)	11
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu	12
5.1 Cổ phần:	12
5.2 Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt của VSD ngày 05/5/2022)	12
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	12
III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	13
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	13
3. Tình hình tài chính năm 2022 (Số liệu hợp nhất toàn Tổng công ty)	14
3.1. Tình hình tài sản	14
3.2. Tình hình Nợ phải trả	14
4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	15
5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	15
5.1. Kế hoạch năm 2023 toàn Tổng công ty	15
5.2. Kế hoạch năm 2023 tại Công ty mẹ	15
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	16
1. Hội đồng quản trị	16
1.1. Thành viên Hội đồng quản trị	16
1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị	16
1.4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng công ty	23
2. Ban Kiểm soát	23
3. Các giao dịch, tiền lương cán bộ quản lý, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS	24
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	25
1. Ý kiến kiểm toán	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	25

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quan

Tên công ty	Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam
Tên tiếng Anh	VietNam Industrial Construction Corporation
Tên viết tắt	VINAINCON
Trụ sở	Tòa nhà Vinaincon, số 5 đường Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	024.35142145
Fax	024.38560629
Website	http://www.vinaincon.com.vn
Vốn điều lệ đăng ký	550.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	550.000.000.000 đồng
Logo	 VINAINCON <i>VÌ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH</i>
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0100779365 do: Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/10/1998, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 19/8/2020

2. Quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Sự kiện
Ngày 22 tháng 9 năm 1998	Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 63/1998/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) trên cơ sở hợp nhất các đơn vị xây lắp thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam và các Công ty xây dựng chuyên ngành thuộc ngành Công nghiệp Việt Nam.
Giai đoạn 1998 – 2003	Đây là thời kỳ Tổng công ty mới được thành lập, tập trung hoàn thiện bộ máy, tập hợp lực lượng để ổn định tổ chức và tạo dựng thương hiệu trên thị trường. Trong giai đoạn này, giá trị sản lượng toàn Tổng công ty tăng từ 1.860 tỷ đồng năm 1998 đến 4.686 tỷ đồng năm 2003, doanh thu tăng từ 1.485 tỷ đồng năm 1998 lên 4.063 tỷ đồng năm 2003.
Giai đoạn 2003 – 2008	Đây là thời kỳ có nhiều dấu ấn quan trọng của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam. Trong giai đoạn này, Tổng công ty và các đơn vị tham gia thi công nhiều công trình lớn, trọng điểm quốc gia của ngành, đáng kể như: Hoàn thành hệ thống đường dây và trạm 500kV Nam - Bắc mạch 2 cùng hàng trăm công trình đường dây và trạm 110kV, 220kV trải khắp

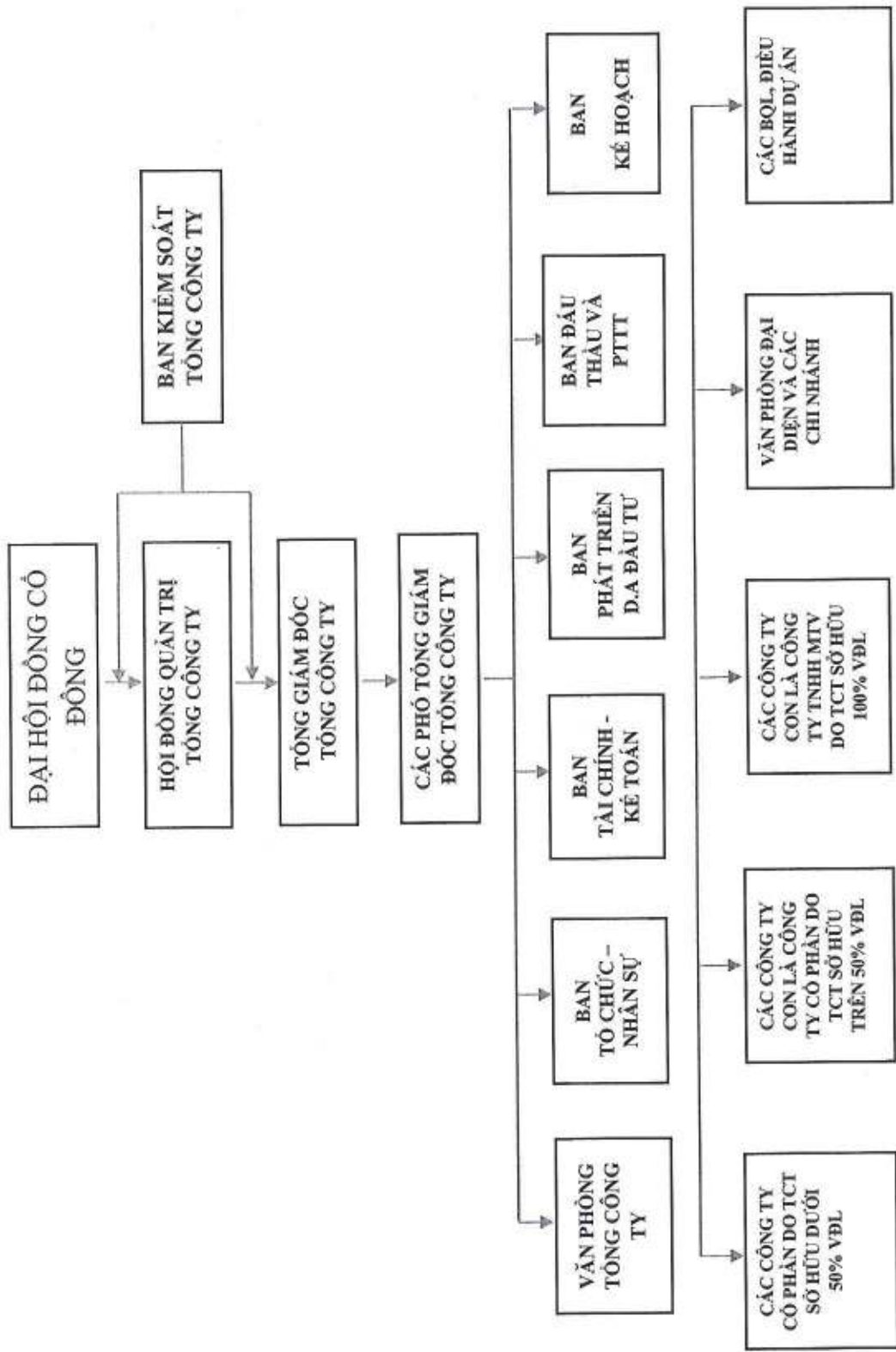
	<p>chiều dài đất nước; Triển khai xây dựng Nhà máy Xi măng Thái Nguyên – công trình trọng điểm nhóm A đầu tiên do Tổng công ty làm chủ đầu tư. Tổng công ty đã tách một số đơn vị để cổ phần hóa không chi phối.</p>
<p>Giai đoạn 2008 - nay</p>	<p>Đây là giai đoạn Tổng công ty hoạt động trong môi trường kinh tế trong nước có nhiều biến động, khó khăn về thị trường, việc làm, nguồn tín dụng thắt chặt... Tổng công ty vừa phải tiếp tục tổ chức sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, đời sống người lao động, vừa phải hoàn thành công tác cổ phần hóa toàn Tổng công ty, đồng thời tiếp tục phát triển thị trường, cơ cấu lại hoạt động của các đơn vị theo hướng nâng cao hiệu quả.</p> <p>Một số sự kiện tiêu biểu trong giai đoạn này:</p> <p>Ngày 29/12/2009: Chính thức khánh thành Nhà máy xi măng Thái Nguyên với dòng sản phẩm Xi măng Quang Sơn đã được thị trường đón nhận.</p> <p>Ngày 01/6/2011: Tổng công ty chính thức hoạt động theo mô hình Tổng công ty cổ phần, đây là một quyết tâm, nỗ lực rất lớn của Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty.</p> <p>Ngày 04/10/2017, Tổng công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán là VVN. Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 55.000.000 cổ phiếu, tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 550.000.000.000 đồng.</p> <p>Ngày 29/12/2025: Bộ Công Thương và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước thống nhất lập Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam từ Bộ Công Thương về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.</p>

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Xây dựng cơ sở hạ tầng cho ngành điện, xây dựng hệ thống lưới điện cao áp đến 500kV, thi công silo, ống khói, nhà cao tầng bằng phương pháp cốt pha trượt;
- Lắp đặt các hệ thống thiết bị, hệ thống ống, hệ thống điện của các nhà máy công nghiệp nặng như các dự án nguồn điện, hóa chất, cơ khí luyện kim, khai thác dầu mỏ...
- Gia công chế tạo thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị cơ khí phi tiêu chuẩn cho nhiều ngành công nghiệp, kết cấu thép; thi công bê tông ứng lực căng sau, sản xuất cấu kiện bê tông ứng lực trước.
- Xây dựng chuyên dụng khác.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.

4. Mô hình quản trị

4.1. Sơ đồ bộ máy quản lý



4.2. Chức năng nhiệm vụ

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty, trực tiếp bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty;

- Đề xuất loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;

- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định;

- Các phạm vi khác quy định tại Điều lệ hoạt động của Tổng Công ty.

- **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty; Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- **Ban Điều hành Công ty.**

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không quá 5 năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc trong quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

- **Các phòng – Ban chức năng:** thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.

4.3. Công ty con, công ty liên kết

Danh sách các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2	Số 81 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4	Tổ 5, xã Phúc Thịnh, Thành phố Hà Nội	100%
Công ty TNHH MTV Xây lắp hóa chất	Lầu 5, Số 5 Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội	100%
Công ty TNHH MTV Cơ khí hóa chất Hà Bắc	Đường Phạm Liễu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	100%
Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	Thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên	100%

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty
Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp	Số 1 Phố Đại Đồng, phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội	52,15%
Công ty cổ phần Cơ khí xây lắp hóa chất	Km 5 Khu Lâm Sản, phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	71,42%
Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức	356A Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, TP. Hồ Chí Minh	51%
Công ty cổ phần XNK Thương mại hợp tác nhân lực quốc tế Việt Nam	Số 156 Xã Đàn 2, phường Phương Liên, Thành phố Hà Nội	51%
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 5	22 Lý Tự Trọng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	51%
Công ty cổ phần Đầu tư và khoáng sản Vinaincon	Lầu 7, Số 5 Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội	51%
Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang	Quốc lộ 91, khóm An Thới, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang	50,69%
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaincon 6	22 Lý Tự Trọng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	51%

Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần Kết cấu thép xây dựng	Tầng 15 tòa nhà TTC phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Hà Nội	23,11%
Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và xây dựng VINAINCON	Lầu 3, Số 5 Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội	20,70%
Công ty cổ phần Cơ khí Hồng Nam	Số 45 ngõ 294, đường Lĩnh Nam, phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội	27,37%
Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng công nghiệp	Số 158, phố Hạ Đình, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội	36%
Công ty cổ phần Khai thác đá vôi Quang Sơn	Thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên	25%
Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaincon	Lầu 6, số 5 Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội	41,18%
Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Vinaincon	Thôn Đông Phan, xã Nam Sách, Thành phố Hải Phòng	20%
Công ty cổ phần Thi công cơ giới Vinaincon	Lầu 4, Số 5 Láng Hạ, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội	27,99%
Công ty cổ phần Xây lắp thương mại công nghiệp Thăng Long	Tầng KTM nhà CT1 khu Nàng Hương, phường Thanh Liệt, Hà Nội	18%
Công ty cổ phần Đầu tư và sản xuất công nghiệp	Số 574, Đường Cách Mạng Tháng Tám, TDP Trung Thành 7, phường Tích Lương, Tỉnh Thái Nguyên	8,45%
Công ty cổ phần Lắp máy và xây dựng Miền Nam	22 Lý Tự Trọng, phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	8,57%
Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế công nghiệp và dân dụng	146 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh	7,48%

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp	146 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh	1,60%
Công ty cổ phần Bao bì Sông Công	Tổ 4, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	18,99%
Tổng công ty điện lực TKV - CTCP	Tầng 16, Tòa nhà Vinacomin, Số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội.	0,078%

5. Định hướng phát triển

- Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu của VINAINCON, củng cố, tích tụ lực lượng sản xuất để tạo ra sự thay đổi về chất, về quy mô trong toàn VINAINCON, nâng cao năng lực chế tạo cơ khí, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường trong nước và nước ngoài, khẳng định thương hiệu VINAINCON với vai trò xây dựng cơ sở hạ tầng ngành điện và các công trình công nghiệp của Việt Nam và vươn ra thị trường khu vực và quốc tế.

- Xây dựng VINAINCON trở thành một Tổng công ty mạnh, có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh và khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phát triển tập trung vào các ngành nghề chính đã chọn, VINAINCON sẽ sắp xếp các đơn vị thành viên và phân công chuyên môn hóa, tập trung vào chuyên ngành phù hợp với năng lực, sở trường, kinh nghiệm và xây dựng quy mô đủ lớn để tạo ra thế cạnh tranh.

Một số định hướng phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn tới như sau:

- Mua sắm máy móc thiết bị: Đầu tư, mua sắm trang thiết bị cho xây dựng, sản xuất.
 - Tập trung nâng cao năng lực thi công các dự án xây dựng của các nhóm dự án và của các nhân viên trong công ty, tạo thành một tập thể với nhân sự giàu khả năng, kinh nghiệm và có sức cạnh tranh cao.

- Mở rộng thêm đối tượng xây dựng: Bên cạnh xây dựng các dự án trọng điểm của nhà nước, VINAINCON mở rộng ra các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, xây dựng các công trình có vốn vay ODA, xây dựng các nhà máy công nghệ cao cho các doanh nghiệp FDI.

- Tham gia chương trình nội địa hóa chế tạo cơ khí của Chính phủ tại các Dự án lớn trong ngành công nghiệp.

6. Rủi ro

- Rủi ro về kinh tế:

Rủi ro kinh tế đến từ biến động của các yếu tố kinh tế như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá hối đoái ... Mọi biến động của các yếu tố kinh tế trên theo hướng tích cực hay tiêu cực đều sẽ gây ra không ít tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Với đặc thù ngành nghề kinh doanh chủ yếu là xây lắp, xây dựng cơ bản có sự gắn liền với việc phát triển cơ sở hạ tầng của nền kinh tế, sẽ phụ thuộc tương đối chặt chẽ vào tốc độ tăng trưởng, mức độ đầu tư cho cơ sở hạ tầng của các khu vực kinh tế. Do đó, triển vọng tăng trưởng lạc quan của nền kinh tế sẽ hứa hẹn mang lại nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của VINAINCON. Và ngược lại, khi có sự thay đổi theo chiều hướng xấu đi, nền kinh tế rơi vào

tình trạng trì trệ, giảm phát sẽ có tác động đến hầu như toàn bộ các lĩnh vực của nền kinh tế, không loại trừ VINAINCON.

- Rủi ro về luật pháp:

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp (trong đó có các quy định liên quan đến lĩnh vực đầu tư, xây dựng, hoạt động sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng...) sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Với VINAINCON, là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang loại hình công ty cổ phần, nên cũng gặp trở ngại nhất định, tuy nhiên với năng lực của bộ máy lãnh đạo, Tổng công ty đã thích ứng nhanh chóng với sự chuyển đổi này.

- Rủi ro hoạt động kinh doanh:

Rủi ro đặc thù của các doanh nghiệp trong ngành là rủi ro tài chính, cụ thể là rủi ro thanh toán. Rủi ro phát sinh sẽ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Rủi ro của VINAINCON có thể phát sinh nợ đọng từ các chủ đầu tư, do các công trình phải thanh toán với các chủ đầu tư thường mất thời gian do thủ tục thanh toán phải được duyệt qua nhiều khâu. Nếu có phát sinh trở ngại, vướng mắc, dẫn đến kéo dài thời gian thanh toán sẽ làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tổng công ty.

VINAINCON đang cố gắng có sự chủ động về nguồn vốn để có khả năng luân chuyển vốn tốt nhất, tránh ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn và kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh toàn Tổng công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng/giảm
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	4.049.243	4.437.648	-8,8
	<i>Trong đó: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>4.005.481</i>	<i>4.400.581</i>	<i>-8,9</i>
2	Tổng chi phí	4.660.163	4.894.978	-4,8
	<i>Trong đó: Giá vốn hàng bán</i>	<i>3.932.637</i>	<i>4.404.354</i>	<i>-10,7</i>
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(622.028)	(467.677)	
	<i>Trong đó: - Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh</i>	<i>28.787</i>	<i>22.377</i>	<i>26,6</i>
	<i>- Lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	<i>(650.815)</i>	<i>(490.054)</i>	
4	Chia cổ tức	Không chia	Không chia	
5	Nộp Ngân sách nhà nước	81.781	108.429	-24,6

2. Tổ chức và nhân sự

Giới thiệu Ban lãnh đạo

Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Trần Anh Tấn	Chủ tịch HĐQT	Bầu ngày 08/10/2021
2	Ông Đỗ Chí Nguyễn	Ủy viên HĐQT	Bầu ngày 08/10/2021
3	Ông Nguyễn Trường Sơn	Ủy viên HĐQT	Bầu ngày 08/10/2021
4	Ông Vương Khả Hải	Ủy viên HĐQT	Bầu ngày 28/8/2023
5	Bà Nguyễn Thị Khánh Hằng	Ủy viên HĐQT	Bầu ngày 31/5/2024

Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thu Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	Bầu ngày 08/10/2021
2	Ông Nguyễn Ngọc Cường	Thành viên BKS	Bầu ngày 08/10/2021
3	Ông Phạm Hùng	Thành viên BKS	Bầu ngày 31/5/2024

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Đỗ Chí Nguyễn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08/10/2021
2	Bà Trần Thị Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04/8/2020
3	Ông Vương Khả Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/6/2024
4	Ông Nguyễn Thế Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/4/2023
5	Ông Đặng Quang Cường	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 19/11/2021

3. Chính sách đối với người lao động

3.1. Chế độ làm việc:

Tổng công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động. Người lao động trong Tổng công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

3.2. Chính sách đào tạo:

Với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, Tổng công ty luôn chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực, có chính sách khuyến khích người lao động thường xuyên học tập, nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

3.3. Chính sách lương, thưởng:

Tiền lương và tiền thưởng được trả cho người lao động theo quy chế lương, thưởng của Tổng công ty, dựa trên cơ sở đánh giá công việc đảm nhận và hiệu quả đạt được của từng chức danh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương được xây dựng đúng luật nhưng vẫn đảm bảo tính công bằng và khả năng khuyến khích đóng góp của các cá nhân và tập thể có trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

3.4. Chính sách trợ cấp:

Bên cạnh chính sách tiền lương, tiền thưởng, người lao động làm việc trong Tổng công ty còn được hưởng các chế độ phúc lợi khác nhau như: trợ cấp trong những dịp lễ Tết, hiếu hi, ốm đau, hoàn cảnh khó khăn ... Chính sách trợ cấp đã phần nào tạo được sự phấn khởi, thái độ tích cực và sự gắn bó với Tổng công ty nơi người lao động.

Số lượng lao động bình quân năm 2025 toàn Tổng công ty là: 1.708 người.

4. Tình hình đầu tư tài chính

Đến 31/12/2025, giá trị phần vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty (Công ty mẹ) là 556.452 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Giá trị phần vốn tại công ty con: 473.306 triệu đồng.
- Giá trị phần vốn tại công ty liên doanh, liên kết: 54.263 triệu đồng.
- Đầu tư tài chính dài hạn: 28.883 triệu đồng.

4.1. Tình hình tài chính (Số liệu tài chính hợp nhất năm 2025)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	4.505.414	4.734.260	-4,8
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.005.481	4.400.581	-8,9
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(631.568)	(474.002)	
Lợi nhuận khác	20.647	16.671	23,8
Lợi nhuận trước thuế	(610.920)	(457.331)	
Lợi nhuận sau thuế	(622.028)	(467.677)	
<i>Trong đó: - Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh</i>	<i>28.787</i>	<i>22.377</i>	<i>28,6</i>
<i>- Lỗ Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	<i>(650.815)</i>	<i>(490.054)</i>	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	DVT	Năm 2025	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	0,84	0,87
- Hệ số thanh toán nhanh ((TSNH-HTK)/Nợ NH)	Lần	0,53	0,54
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	1,61	1,44

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần		
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK BQ)	Lần	3,85	4,65
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,89	0,93
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 55.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 55.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt ngày 28/4/2025 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	1.849	55.000.000	550.000.000.000	100
1	Tổ chức	18	47.408.200	474.082.000.000	86,2
2	Cá nhân	1.831	7.591.800	75.918.000.000	13,8
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng Cộng		1.849	55.000.000	550.000.000.000	100

Danh sách cổ đông lớn, cổ đông nhà nước

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH (cổ đông Nhà nước)	117 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội	45.512.500	455.125.000.000	82,75

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không phát sinh
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không phát sinh
- Các chứng khoán khác: không phát sinh.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

- Nguồn nguyên vật liệu như sắt thép, xi măng, cát đá... mua đáp ứng được chủng loại, chất lượng sản phẩm, rõ nguồn gốc xuất xứ, nguyên liệu vật liệu mua về được nhập kho, xuất kho, cuối kỳ được kiểm kê theo quy định, vật tư thừa được nhập lại kho và tái sử dụng một phần.

- Tiêu thụ năng lượng: Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là xăng dầu, điện nước, than (đối với sản xuất xi măng), các nguồn năng lượng trên được sử dụng tiết kiệm để giảm chi phí.

- Tiêu thụ nước: Nguồn nước sử dụng cho hoạt động sản xuất sản phẩm được lấy từ hệ thống sông ngòi và được qua xử lý (nếu có). Riêng nguồn nước cho sinh hoạt của người lao động được mua từ các Công ty cung cấp nước sạch.

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Tổng công ty tuân thủ đúng pháp luật về bảo vệ môi trường, không bị xử phạt do vi phạm về bảo vệ môi trường.

- Chính sách liên quan đến người lao động: Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật và Tổng công ty, người lao động tại các công trình vùng khó khăn được đảm bảo điều kiện sinh hoạt, chế độ ưu đãi.

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2025 là: 13,3 triệu đồng/người/tháng.

- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương: Sử dụng nguồn lực lao động là người địa phương, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách với địa phương, hưởng ứng tham gia và ủng hộ các chương trình phúc lợi, an sinh xã hội của địa phương.

II. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

- Số liệu hợp nhất toàn Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NQ 2025	TH 2025	TH/NQ (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	4.792.660	4.049.243	84,5
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(289.071)	(622.028)	
	<i>Trong đó: - Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh</i>	<i>22.616</i>	<i>28.787</i>	<i>127,3</i>
	<i>- Lỗ Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	<i>(311.687)</i>	<i>(650.815)</i>	
3	Lao động huy động bình quân (người) (lao động trong danh sách)	1.816	1.708	99,5
4	Tổng quỹ lương thực hiện toàn Tổng công ty	278.730	273.764	98,2
5	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	12,8	13,3	103,9

- Số liệu Công ty mẹ - Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NQ 2025	TH 2025	TH/NQ (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	726.210	518.195	71,4
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.500	5.495	99,9

2. Đánh giá về kết quả kinh doanh 2025:

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2025 toàn Tổng công ty là 4.049 tỷ đồng, đạt 84,5% so với kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp toàn Tổng công ty là (622) tỷ đồng, trong đó: lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là (650,8) tỷ đồng, lợi nhuận từ hoạt động SXKD của các Công ty (không bao gồm Xi măng Quang Sơn) là 28,8 tỷ đồng. Trong năm 2025, Lợi nhuận sau thuế TNDN toàn Tổng công ty tăng lỗ so với năm 2024 là 154,3 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu do tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn (Công ty con của Tổng công ty) hiện tại đang tạm dừng hoạt động, doanh thu chỉ đạt 18% công suất nhà máy, không đủ bù đắp các chi phí cố định lớn như khấu hao tài sản 185.466 triệu đồng, lỗ chênh lệch tỷ giá 232.906 triệu đồng, dẫn đến lỗ là (650,8) tỷ đồng, gây tăng lỗ tại báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty.

+ Đối với Công ty mẹ, Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2025 là 518,2 tỷ đồng đạt 71,4% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025 là 5,49 tỷ đồng (sau khi đã trích lập các khoản dự phòng), đạt 99,9% so với kế hoạch.

3. Tình hình tài chính năm 2025 (Số liệu hợp nhất toàn Tổng công ty)

3.1. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2025	Số đầu năm 2025	Chênh lệch	
			Số tiền	(%)
A. Tài sản ngắn hạn	2.664.203	2.703.191	(38.988)	99
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	220.190	185.821	34.369	118
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	28.127	11.126	17.001	253
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.426.229	1.429.227	(2.998)	100
IV. Hàng tồn kho	971.578	1.046.054	(74.476)	93
V. Tài sản ngắn hạn khác	18.077	30.963	(12.886)	58
B. Tài sản dài hạn	1.841.210	2.031.069	(189.859)	91
I. Các khoản phải thu dài hạn	9.721	10.013	(292)	97
II. Tài sản cố định	1.575.452	1.761.386	(185.934)	89
III. Bất động sản đầu tư	1.000	1.000	-	100
IV. Tài sản dở dang dài hạn	10.450	8.318	2.132	126
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	102.229	102.401	(172)	100
VI. Tài sản dài hạn khác	142.358	147.952	(5.594)	96
Tổng cộng tài sản	4.505.414	4.734.260	(228.846)	95

3.2. Tình hình Nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2025	Số đầu năm 2025	Chênh lệch	
			Số tiền	%
I. Nợ ngắn hạn	3.178.750	3.092.030	86.720	103
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	1.203.921	1.277.642	(73.721)	94
2. Người mua trả tiền trước	478.435	327.295	151.140	146
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	172.999	169.439	3.560	102

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2025	Số đầu năm 2025	Chênh lệch	
			Số tiền	%
4. Phải trả người lao động	112.574	85.421	27.153	132
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	198.287	157.700	40.587	126
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	917	977	(60)	94
7. Phải trả ngắn hạn khác	135.902	140.255	(4.353)	97
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	835.257	881.637	(46.380)	95
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	15.752	22.147	(6.395)	71
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24.703	29.516	(4.813)	84
II. Nợ dài hạn	4.078.277	3.746.844	331.433	109
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.916.758	3.598.888	317.870	109

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong thời gian vừa qua, Tổng công ty đã đưa ra những giải pháp nhằm khắc phục và hoàn thiện lại cơ cấu tổ chức quản lý và năng lực sản xuất, thi công của một số đơn vị làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả. Tuy nhiên, trên thực tế việc khắc phục hiệu quả kinh doanh yếu kém của một số đơn vị vẫn chưa đạt được như mong muốn. Đây cũng là một trong những vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong thời gian tiếp theo.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

5.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 toàn Tổng công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	4.018.900
	<i>Trong đó: - Từ hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>3.539.150</i>
	<i>- Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	<i>479.750</i>
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(410.488)
	<i>Trong đó: - Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>27.426</i>
	<i>- Lỗ Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn</i>	<i>(437.950)</i>
3	Lao động bình quân (người)	1.843
4	Tổng quỹ lương thực hiện	291.159
	Trong đó, Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ (<i>không bao gồm quỹ lương các đơn vị hạch toán phụ thuộc và quỹ lương của cán bộ Ban quản lý điều hành dự án Tổng công ty</i>), bao gồm cả Quỹ lương của Cán bộ quản lý chuyên trách	17.621.000
5	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	13.165.000

5.2. Kế hoạch năm 2026 tại Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	827.900
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.050

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu/ủy quyền	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trần Anh Tấn - Đại diện phần vốn NN	Chủ tịch HĐQT	17.000.000	31
2	Đỗ Chí Nguyễn - Đại diện phần vốn NN	Ủy viên HĐQT, TGD	16.000.000	29
3	Nguyễn Trường Sơn	Ủy viên HĐQT	0	0
4	Vương Khả Hải - Cá nhân	Ủy viên HĐQT	15.000	0,027
5	Nguyễn Thị Khánh Hằng - Đại diện phần vốn NN	Ủy viên HĐQT	12.512.500	22,75

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2025, hoạt động của Hội đồng quản trị đã bám sát nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Tổng công ty để đề ra các Nghị quyết, quyết định phù hợp và kịp thời. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tổng công ty đảm bảo theo quy định của Điều lệ. Trong năm Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trên tinh thần tôn trọng nguyên tắc làm việc, chủ động trao đổi, phối hợp và lắng nghe ý kiến và giải quyết công việc thuộc chức trách của Hội đồng quản trị trong thời gian nhanh nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành sản xuất kinh doanh và quản lý các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, áp dụng các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và chỉ đạo xây dựng, cập nhật và sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2025	Thông qua đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng về việc khen thưởng các danh hiệu năm 2024 của Tổng công ty	80%
2	02/NQ-HĐQT	13/01/2025	Thông qua việc phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn và bảo lãnh vay vốn năm 2025 cho Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	100%
3	03/NQ-HĐQT	13/01/2025	Thông qua việc đề Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 2 quyết định ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty.	100%
4	04/NQ-HĐQT	27/02/2025	Thông qua việc quyết định cử lại có thời hạn nhân sự làm Người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 4 và giữ chức vụ chủ tịch Công ty	100%
5	05/NQ-HĐQT	27/02/2025	Thông qua việc quyết định cử lại có thời hạn nhân sự làm Người đại diện theo ủy quyền của	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Tổng công ty tại Công ty TNHH MTV Xây lắp Hoá chất và giữ chức vụ chủ tịch Công ty	
6	06/NQ-HĐQT	14/3/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang	100%
7	07/NQ-HĐQT	14/3/2025	Thông qua chủ trương đề chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 quyết định giải thể Chi nhánh 3 của Công ty	100%
8	08/NQ-HĐQT	08/4/2025	Thông qua ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VINAINCON tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp (ICIC) về kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của ICIC.	100%
9	09/NQ-HĐQT	08/4/2025	Thông qua ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VINAINCON tại Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 (CIC5) về kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của CIC5.	100%
10	10/NQ-HĐQT	08/4/2025	Thông qua ý kiến chỉ đạo đối với Người đại diện phần vốn của VINAINCON tại Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức (TDC) về kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của TDC.	100%
11	11/NQ-HĐQT	08/4/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam	100%
12	12/NQ-HĐQT	08/4/2025	Thông qua BCTC tổng hợp và BCTC hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty.	100%
13	13/NQ-HĐQT	08/4/2025	Thông qua chủ trương cho thôi và cử Người đại diện phần vốn của VINAINCON tại Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (CIPC)	100%
14	14/NQ-HĐQT	08/4/2025	Thông qua chủ trương cho thôi và cử Người đại diện phần vốn của VINAINCON tại Công ty cổ phần Cơ khí Hồng Nam	100%
15	15/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua chủ trương cho thôi và cử Người đại diện phần vốn của VINAINCON tại Công ty cổ phần Đầu tư và sản xuất Công nghiệp	100%
16	16/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua việc cho thôi Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Vinaincon tại Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp	100%
17	17/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua việc cho thôi Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Vinaincon tại Công ty cổ phần Cơ khí Hồng Nam	100%
18	18/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	19/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Cơ khí Xây lắp Hoá chất	100%
20	20/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Kết cấu thép Xây dựng	100%
21	21/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua dự thảo Báo cáo về kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2025 của HĐQT Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam	100%
22	22/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua kế hoạch giao cho các đơn vị của Tổng công ty năm 2025.	100%
23	23/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội biểu quyết tại ĐHĐCĐ cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Công nghiệp	100%
24	24/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua việc quyết toán tiền lương năm 2024 và Xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2025	100%
25	25/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua việc cho thôi Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Vinaincon tại Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Công nghiệp	100%
26	26/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua việc cử Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Vinaincon tại Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp.	100%
27	27/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua việc cử Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Vinaincon tại Công ty cổ phần Cơ khí Hồng Nam	100%
28	28/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua việc cử Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Vinaincon tại Công ty cổ phần Đầu tư và Sản xuất Công nghiệp	80%
29	29/NQ-HĐQT	21/4/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng ty Điện lực TKV-CTCP	100%
30	30/NQ-HĐQT	07/5/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng công nghiệp.	100%
31	31/NQ-HĐQT	07/5/2025	Thông qua phương án vay vốn, bảo lãnh năm 2025 cho Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4	100%
32	32/NQ-HĐQT	14/5/2025	Thông qua các nội dung: - Kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 Công ty TNHH MTV Xây lắp Hoá chất (Công ty). - Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.	100%
33	33/NQ-HĐQT	14/5/2025	Thông qua các nội dung:	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 Công ty TNHH MTV Cơ khí Hoà chất Hà Bắc (Công ty). - Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam. 	
34	34/NQ-HĐQT	14/5/2025	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD năm 2024 và KH SXKD năm 2025 Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4; - Phân phối lợi nhuận năm 2024; - Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam. 	100%
35	35/NQ-HĐQT	14/5/2025	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD năm 2024 và KH SXKD năm 2025 Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2; - Phân phối lợi nhuận năm 2024; - Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam. 	100%
36	36/NQ-HĐQT	14/5/2025	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn. - Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam. 	100%
37	37/NQ-HĐQT	14/5/2025	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết toán tiền lương năm 2024; - Phương án xây dựng kế hoạch tiền lương thù lao theo Thông tư số 003/TT-BNV và Nghị định số 44/2025/NĐ-CP 	100%
38	38/NQ-HĐQT	16/5/2025	Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch doanh thu năm 2025 của Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam	100%
39	39/NQ-HĐQT	26/5/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bê tông VINAINCON	100%
40	40/NQ-HĐQT	26/5/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thương mại Hợp tác nhân lực quốc tế Việt Nam	100%
41	41/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư khoáng sản VINAINCON	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
42	42/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bao bì Sông Công	100%
43	43/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2	100%
44	44/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4	100%
45	45/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xây lắp Hoá chất	100%
46	46/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2024 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Bắc	100%
47	47/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2024 của Chi nhánh Xây lắp và cung ứng Vật tư Thiết bị (MPC)	100%
48	48/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2024 của Chi nhánh Miền Nam	100%
49	49/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2024 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn	100%
50	50/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 đối với công ty mẹ, các Công ty TNHH MTV của Tổng công ty	80%
51	51/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua việc thành lập mới Ban Phát triển Dự án Đầu tư Tổng công ty	100%
52	52/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với bà Trần Thị Minh	100%
53	53/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua việc đề Tổng giám đốc Tổng công ty bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Trưởng Ban KHĐT-QLHD đối với ông Trần Đức Anh	100%
54	54/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thương mại và Xây lắp Công nghiệp Thăng Long.	100%
55	55/NQ-HĐQT	04/7/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Công nghiệp và Dân dụng.	100%
56	56/NQ-HĐQT	04/8/2025	Thông qua việc đề Tổng giám đốc Tổng công ty bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ trưởng Ban Thị trường - Quản lý điều hành dự án Tổng công ty đối với ông Lê Hoàng Nguyên.	100%
57	57/NQ-HĐQT	08/8/2025	Thông qua việc kéo dài thời gian làm Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Thương mại và Xây lắp công nghiệp Thăng Long đến khi nghị chế độ đối với	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			ông Đặng Quang Cường, Kế toán trưởng Tổng công ty.	
58	58/NQ-HĐQT	14/8/2025	Thông qua việc phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn và thế chấp tài sản của Công ty mẹ tại Ngân hàng BIDV- Chi nhánh Sở giao dịch 1.	100%
59	59/NQ-HĐQT	25/8/2025	Thông qua việc đề Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 4 ban hành Quy chế quản lý tài chính sửa đổi của Công ty	100%
60	60/NQ-HĐQT	08/9/2025	Thông qua và quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với bà Trần Thị Minh	80%
61	61/NQ-HĐQT	18/9/2025	Thông qua ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng công ty về hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp.	100%
62	62/NQ-HĐQT	18/9/2025	Thông qua ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng công ty về hoạt động của Công ty cổ phần lắp máy và xây dựng Miền Nam	100%
63	63/NQ-HĐQT	18/9/2025	Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 của VINAINCON theo nội dung chỉ đạo của Bộ Công Thương tại văn bản số 6449/BCT-KHTC ngày 26/8/2025.	100%
64	64/NQ-HĐQT	18/9/2025	Thông qua việc công tác cán bộ của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hoá chất Hà Bắc	100%
65	65/NQ-HĐQT	23/10/2025	Thông qua Kế hoạch và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng VINAINCON	100%
66	66/NQ-HĐQT	23/10/2025	Thông qua Kế hoạch và các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng VINAINCON6	100%
67	67/NQ-HĐQT	23/10/2025	Thông qua việc ban hành Quy chế lao động tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với các đơn vị thành viên Tổng công ty	100%
68	68/NQ-HĐQT	23/10/2025	Thông qua Kế hoạch thực hiện kết luận Thanh tra số 65/KL-TTCTP ngày 26/3/2025 của Thanh tra Chính phủ	100%
69	69/NQ-HĐQT	23/10/2025	Thông qua ý kiến chỉ đạo đối với Bộ phận đại diện phân vốn của VINAINCON tại Công ty cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON	100%
70	70/NQ-HĐQT	04/12/2025	Thông qua việc đề Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 phát hành thư tín dụng (L/C) tại Ngân hàng Thương mại Kỹ thương Việt Nam- Chi nhánh Chợ Lớn – Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo hợp đồng số 01/2025/ZTTSC-PCC2 ký ngày 31/10/2025.	60%
71	71/NQ-HĐQT	04/12/2025	Thông qua Đề cương và kế hoạch tái cơ cấu Tổng công ty theo đề nghị của Thành viên HĐQT Tổng	100%

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			công ty tại Văn bản ngày 17/11/2025. Thành lập Ban soạn thảo đề án tái cơ cấu Tổng công ty do Tổng giám đốc làm Trưởng ban để thực hiện.	
72	72/NQ-HĐQT	04/12/2025	Thông qua việc không đồng ý thoái vốn đầu tư của Tổng công ty đã đầu tư tại Công ty cổ phần Đầu tư và sản xuất công nghiệp (IMC) theo đề nghị của IMC	100%
73	73/NQ-HĐQT	16/12/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và các nội biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ khí Hồng Nam.	100%
74	74/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua chủ trương lập Dự án Đầu tư Xây dựng Nhà ở xã hội kết hợp thương mại dịch vụ tại 354-356A đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 quản lý.	100%
75	75/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua chủ trương lập Dự án Đầu tư Xây dựng Nhà ở xã hội kết hợp thương mại dịch vụ tại 356 A đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức quản lý.	100%
76	76/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua chủ trương Công ty CP Xây lắp và Sản xuất công nghiệp (CIPC) đầu tư hợp tác liên danh cùng Công ty CP BTLT Thủ Đức và Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 để triển khai các Dự án Nhà ở xã hội tại 354-356A, đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh theo đề nghị của Bộ phận đại diện chủ sở hữu phần vốn của Tổng công ty tại CIPC.	100%
77	77/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua Chương trình làm việc tổng quát trong năm 2026 của HĐQT Tổng công ty.	100%
78	78/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua việc đề Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Giám đốc điều hành Mỏ sét Long Giàn đối với ông Nguyễn Mạnh Tiến.	100%
79	79/NQ-HĐQT	22/12/2025	Thông qua việc đề Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng và các Ban chức năng Tổng công ty.	100%
80	80/NQ-HĐQT	30/12/2025	Thông qua việc phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2026 cho Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện 2 với các nội dung cụ thể như sau: - Dự nợ vay: 120 tỷ đồng; - Dự nợ bảo lãnh: 700 tỷ đồng; - Thời hạn rút vốn: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.	100%

1.4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

Trong bối cảnh năm 2025 nền kinh tế còn nhiều khó khăn, các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách chậm giải ngân, hàng loạt các Công ty con trong Tổng công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: sụt giảm về số lượng cũng như giá trị hợp đồng ký kết, tồn đọng vốn do các chủ đầu tư không thu xếp được nguồn vốn hoặc dẫn tiến độ giải ngân, khó tiếp cận với nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng nên kết quả đạt được không như mong đợi, việc làm và thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc và Cơ quan điều hành đã chủ động nỗ lực làm việc, linh hoạt, kịp thời trong công tác tổ chức sản xuất kinh doanh và quản lý, góp phần quan trọng trong việc giữ vững thị trường, đảm bảo nguồn việc trong điều kiện khó khăn, áp lực nguồn vốn dồn về Tổng công ty nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty năm 2025 vẫn duy trì ổn định và phát triển.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 30/5/2025 đảm bảo theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã họp 16 phiên và 80 lần thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị bằng hình thức lấy ý kiến, biểu quyết bằng văn bản. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị bám sát nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế của Tổng công ty, đề ra các quyết định phù hợp và kịp thời trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh và được ban hành theo đúng thẩm quyền quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm tra việc thực hiện, áp dụng các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và chỉ đạo thực hiện các vấn đề phát sinh trong sản xuất kinh doanh với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

Thực hiện đầy đủ công tác báo cáo giám sát tài chính của người đại diện vốn.

Quản lý, giám sát chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Thu Nga	Trưởng ban	34.200	0,06
2	Nguyễn Ngọc Cường	Thành viên	17.000	0,03
3	Phạm Hùng	Thành viên	0	0

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, trung thực và cần trọng trong phạm vi công việc được phân công. Ban Kiểm soát đã họp, xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc. Các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát hàng kỳ.

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát chặt chẽ việc tuân thủ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành Tổng công ty, cụ thể:

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2024 tại 05 Công ty TNHH MTV và 02 đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc Tổng công ty để báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty năm 2024.

- Kiểm soát tình hình hoạt động của Chủ tịch/Ban Giám đốc tại các Công ty TNHH MTV.

- Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đối với các Công ty con đã được Tổng công ty phê duyệt.

- Kiểm soát việc hạch toán, điều chuyển lợi nhuận năm 2024 về Tổng công ty đối với các công ty do Tổng công ty đầu tư vốn.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất 2024 của Tổng công ty để báo cáo Bộ Công Thương.

- Tổng hợp các nội dung để báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị làm việc với người đại diện vốn phân của Tổng công ty tại các Công ty TNHH MTV.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên của các đơn vị đơn đốc việc thực hiện Báo cáo định kỳ theo Nghị định 87/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế Giám sát tài chính của Tổng công ty.

- Xây dựng chương trình công tác năm 2025 - 2026 của Ban kiểm soát.

- Thẩm tra báo cáo tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tiền lương 6 tháng đầu năm 2025 tại 04 Công ty TNHH MTV và 02 đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty theo kế hoạch.

- Các công tác chuyên môn theo chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

- Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
1	Trần Anh Tấn	Chủ tịch HĐQT	537.404.000
2	Đỗ Chí Nguyễn	Thành viên HĐQT	48.000.000
3	Nguyễn Trường Sơn	Thành viên HĐQT	96.000.000
4	Vương Khả Hải	Thành viên HĐQT	48.000.000
5	Nguyễn Thị Khánh Hằng	Thành viên HĐQT	355.752.000
	Tổng cộng		1.085.156.000

- Thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
1	Nguyễn Thị Thu Nga	Trưởng BKS	347.884.000
2	Nguyễn Ngọc Cường	Thành viên BKS	24.000.000
3	Phạm Hùng	Thành viên BKS	24.000.000
	Tổng cộng		395.884.000

- Tiền lương, tiền thưởng và các khoản khác của Ban Tổng giám đốc và người quản lý:

